

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 2025
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
<i>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</i>	
3. Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	7 – 8
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025	9 – 10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025	11
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025	12 – 31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 của Công ty.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận hoạt động theo **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Mã số doanh nghiệp **4500135891**; đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Công ty được Bộ Tài chính cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 35/GCN-KDXS ngày 14 tháng 4 năm 2009.

Theo Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận, Công ty được điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 75.000.000.000 Đồng từ nguồn Quỹ Đầu tư Phát triển của Công ty và được phép trích lập Quỹ Đầu tư phát triển để tạo nguồn bổ sung Vốn điều lệ.

Vốn điều lệ : 75.000.000.000 Đồng

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các dịch vụ vui chơi có thưởng

Chủ sở hữu : Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (0259) 383 0155

Fax : (0259) 382 2707 - 382 2708 - 383 0380

Mã số thuế : 4500135891

Email : xosoninhthuan@ninhthuan.gov.vn

Website : www.xosoninhthuan.com.vn

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Chủ tịch Công ty

Ông Trần Minh Thanh

Kiểm soát viên

1. Bà Nguyễn Từ Xuân Linh Kiểm soát viên chuyên trách
2. Bà Hán Thị Hồng Ngân Kiểm soát viên kiêm nhiệm

Ban Điều hành Công ty

1. Ông Vũ Đức Kim Giám đốc
2. Ông Tăng Nguyên Nam Phó Giám đốc
3. Ông Võ Anh Lâm Phó Giám đốc
4. Ông Võ Văn Châu Phó Giám đốc
5. Bà Trần Thị Thanh Hiếu Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Ông Vũ Đức Kim Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 2025 của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 07 đến trang 31.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- * Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- * Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- * Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác; đồng thời thực hiện đúng các quy định công bố Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty



Giám đốc - Vũ Đức Kim

Phường Phan Rang, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Số: 0907.01/2025/BCTC-NTV.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được lập ngày 21 tháng 7 năm 2025, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính

sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Các chỉ tiêu Phải trả người lao động và Chi phí tiền lương trong kỳ được ghi nhận trên cơ sở tạm trích, do Công ty chưa có đủ thông tin để xác định được các yếu tố năng suất lao động bình quân và yếu tố lợi nhuận trong năm để xác định quỹ tiền lương thực hiện cho năm 2025.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng vì vấn đề nêu trên đến các chỉ tiêu có liên quan, Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận.

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh



Phó Giám đốc – Huỳnh Hữu Phước

Chúng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1762-2023-124-1

Kiểm toán viên – Nguyễn Thị Huyền Trang

Chúng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4287-2023-124-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

ĐVT: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30/6/2025	Ngày 01/01/2025
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		117.549.294.554	152.409.102.497
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		13.491.115.194	18.065.906.491
111	1. Tiền	V.1	13.491.115.194	18.065.906.491
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		79.000.000.000	120.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn	V.2	79.000.000.000	120.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		16.428.296.091	11.592.130.322
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	10.225.483.149	5.979.742.635
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	3.795.000.000	2.476.501.855
135	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	2.407.812.942	3.135.885.832
140	IV. Hàng tồn kho		1.214.360.815	1.940.746.579
141	1. Hàng tồn kho	V.6	1.214.360.815	1.940.746.579
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.415.522.454	810.319.105
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7	455.522.454	185.319.105
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.8	6.500.000.000	-
155	3. Tài sản ngắn hạn khác	V.9	460.000.000	625.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.909.603.666	4.154.170.963
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		3.867.737.145	4.038.706.835
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	3.867.737.145	4.038.706.835
222	- Nguyên giá		11.045.475.339	11.120.801.703
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.177.738.194)	(7.082.094.868)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		41.866.521	115.464.128
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	41.866.521	115.464.128
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		121.458.898.220	156.563.273.460

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30/6/2025	Ngày 01/01/2025
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		37.564.207.726	81.563.273.460
310	I. Nợ ngắn hạn		37.564.207.726	81.563.273.460
312	1. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	-	15.185.241
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	8.669.304.984	35.253.431.090
314	3. Phải trả người lao động	V.14	2.827.424.257	4.809.601.249
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	890.035.392	468.422.712
321	5. Dự phòng rủi ro trả thưởng	V.16	23.728.916.000	36.393.805.000
323	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	1.448.527.093	4.622.828.168
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D VỐN CHỦ SỞ HỮU		83.894.690.494	75.000.000.000
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	83.894.690.494	75.000.000.000
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	V.18.1	75.000.000.000	75.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	V.18.2	-	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối	V.18.3	8.894.690.494	-
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		8.894.690.494	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		121.458.898.220	156.563.273.460

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30/6/2025	Ngày 01/01/2025
	1. Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		992.361.802	992.361.802
	2. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		31.539.866.926	29.635.502.479
	3. Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		30.000.000.000	30.200.000.000

Phường Phan Rang, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Lê Công Uyên Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
1	1. Doanh thu	VI.19	201.589.100.000	172.581.823.819
1.1	Doanh thu kinh doanh xổ số		201.587.681.818	172.579.818.182
1.1.1	Xổ số truyền thống		201.042.227.273	171.670.727.273
1.1.2	Xổ số bốc		545.454.545	909.090.909
1.2	Doanh thu khác		1.418.182	2.005.637
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.19	26.294.045.454	22.510.411.068
2.1	Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số		26.294.045.454	22.510.411.068
2.1.1	Xổ số truyền thống		26.222.899.209	22.391.833.993
2.1.2	Xổ số bốc		71.146.245	118.577.075
2.2	Giảm trừ doanh thu khác		-	-
10	3. Doanh thu thuần	VI.19	175.295.054.546	150.071.412.751
10.1	3.1 Doanh thu kinh doanh xổ số		175.293.636.364	150.069.407.114
	3.1.1 Xổ số truyền thống		174.819.328.064	149.278.893.280
	3.1.2 Xổ số bốc		474.308.300	790.513.834
10.2	3.2 Doanh thu kinh doanh khác		1.418.182	2.005.637
11	4. Chi phí kinh doanh	VI.20	155.520.946.934	115.959.701.240
11.1	4.1 Chi phí kinh doanh xổ số		155.520.946.934	115.959.701.240
	4.1.1 Chi phí trả thưởng		110.873.225.000	78.647.546.000
	4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số		44.647.721.934	37.312.155.240
11.2	4.2 Giá vốn hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ đã bán		-	-
20	5. Lợi nhuận gộp		19.774.107.612	34.111.711.511
20.1	5.1 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xổ số		19.772.689.430	34.109.705.874
20.2	5.2 Lợi nhuận từ HĐ bán hàng và cung cấp DV khác		1.418.182	2.005.637
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.21	1.896.970.436	1.040.982.392
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.22	10.671.474.430	9.532.140.167
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.999.603.618	25.620.553.736

ĐVT: Đồng

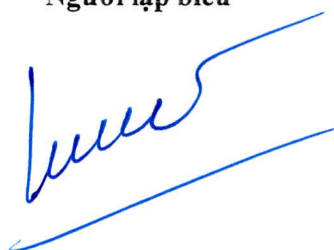
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
31	10. Thu nhập khác	VI.23	118.759.500	91.293.436
32	11. Chi phí khác		-	-
40	12. Lợi nhuận khác		118.759.500	91.293.436
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.118.363.118	25.711.847.172
51	14. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.24	2.223.672.624	5.142.369.434
60	15. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		8.894.690.494	20.569.477.738

Phường Phan Rang, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Lê Công Uyên Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

ĐVT: Đồng

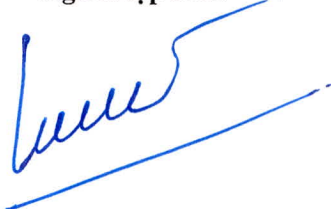
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		143.711.186.805	122.923.973.234
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(10.499.163.867)	(6.437.868.166)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(9.326.794.210)	(9.024.006.137)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(7.099.052.495)	(1.289.075.560)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.567.497.640	2.175.534.356
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(136.102.806.289)	(90.468.201.549)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(17.749.132.416)	17.880.356.178
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
23	1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	(47.000.000.000)	(63.000.000.000)
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	88.000.000.000	44.000.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.824.975.919	3.121.426.228
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		43.824.975.919	(15.878.573.772)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.13	(30.650.634.800)	(4.081.549.674)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(30.650.634.800)	(4.081.549.674)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(4.574.791.297)	(2.079.767.268)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	18.065.906.491	21.222.449.220
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	13.491.115.194	19.142.681.952

Phường Phan Rang, ngày 21 tháng 7 năm 2025

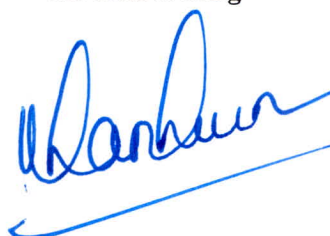
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Công Uyển Vi



Trần Thị Thanh Hiếu



Vũ Đức Kim

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn : Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước

Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ

Ngành nghề kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các hoạt động vui chơi có thưởng

Cấu trúc Công ty

Công ty tổ chức hệ thống hoạt động kinh doanh bao gồm Trụ sở chính và các Văn phòng đại diện (VPDD) sau đây:

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đắk Lắk***

Địa chỉ : Số 27 Trần Quang Khải, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Mã số : 4500135891-009

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Thừa Thiên - Huế***

Địa chỉ : Số 14A Ngô Gia Tự, Phường Thuận Hóa, TP.Huế

Mã số : 4500135891-007

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đà Nẵng***

Địa chỉ : Số 30 đường Bình Minh 1, Phường Hòa Cường, TP.Đà Nẵng

Mã số : 4500135891-008

❖ ***VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Bình Định***

Địa chỉ : Số 29 đường Nguyễn Chánh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai

Mã số : 4500135891-004

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Phú Yên

Địa chỉ : Số 119 Lê Trung Kiên, Phường Tuy Hòa, Đắk Lắk

Mã số : 4500135891 – 005

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Khánh Hòa

Địa chỉ : Số 164 Hoàng Văn Thụ, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mã số : 4500135891 – 006

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Xổ số Kiến thiết.
- Những nội dung không hướng dẫn trong Thông tư trên, Công ty thực hiện theo Luật Kế toán và các quy định kế toán hiện hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ kế toán và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

- Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.
- Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

5. Hàng tồn kho

- Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc.
- Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp: Nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp: Kê khai thường xuyên.

6. Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

- Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ kế toán.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.
- Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

Nhóm Tài sản cố định	Số năm
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

7. Chi phí trả trước

- Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.
- Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.
- Chi phí trả trước tại công ty bao gồm các chi phí sửa chữa và các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại theo tính chất kinh tế và phản ánh theo giá gốc bao gồm:

- Phải trả người bán / người mua trả tiền trước: là các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ;
- Các khoản phải trả khác: là các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hoá dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Trên Bảng Cân đối kế toán, các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

9. Dự phòng rủi ro trả thưởng

- Việc trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng chỉ áp dụng đối với các loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng theo phương thức trả thưởng cố định theo quy định của pháp luật và tại thời điểm trích lập, Công ty không bị lỗ.
- Điều kiện trích lập: Trong kỳ trích lập, doanh nghiệp kinh doanh xổ số có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.
- Mức trích lập của Công ty phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa không vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập;
- Dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thưởng trong trường hợp tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau. Trường hợp số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đã trích lập trong kỳ vượt giới hạn quy định thì được hoàn nhập vào thu nhập khác.

Dự phòng rủi ro trả thưởng thực hiện theo Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

10. Vốn chủ sở hữu

❖ *Vốn góp của chủ sở hữu*

Là vốn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.

❖ *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

❖ *Trích lập các quỹ*

- Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, được phân phối theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về đầu tư vốn của Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

- Việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên phải được chấp thuận của chủ sở hữu và thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu của Công ty bao gồm: Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số; từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh xổ số được pháp luật cho phép và doanh thu từ hoạt động tài chính;
- Việc ghi nhận doanh thu của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

❖ *Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số*

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được ghi nhận là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ.

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số, doanh thu từ hoạt động này được quản lý theo hai tiêu chí: “Doanh thu có thuế” và “Doanh thu chưa có thuế”

- “**Doanh thu có thuế**” là doanh thu đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định các khoản chi hoa hồng đại lý, trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, chi hỗ trợ phòng chống số đề, làm vé số giả.
- “**Doanh thu chưa có thuế**” là doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số không bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

❖ *Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số*

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được pháp luật cho phép là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

❖ *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu được ghi nhận khi hoạt động kinh tế phát sinh, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

12. Các khoản chi phí

- Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được hạch toán vào chi phí các khoản phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm tài chính theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu, riêng chi phí trả thưởng được xác định theo thực tế phát sinh. Việc xác định chi phí của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

- Ngoài các khoản chi phí được xác định là khoản chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số khoản chi phí đặc thù (theo hướng dẫn tại Thông tư 138/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số).

13. Chi phí Thuế Thu nhập hiện hành

Thuế TNDN hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Báo cáo theo bộ phận

Công ty chủ yếu kinh doanh trong lĩnh vực xổ số, đồng thời toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện tại Việt Nam, không có sự khác biệt lớn về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các khu vực địa lý nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

15. Bên liên quan

- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.
- Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.
- Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ kế toán được trình bày tại Khoản 2, Mục VII – Thông tin khác của Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ TẠI NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2025**DVT: Đồng**

	<u>Ngày 30/6/2025</u>	<u>Ngày 01/01/2025</u>
1. Tiền		
- Tiền mặt tại quỹ	788.493.137	594.053.114
- Tiền gửi ngân hàng	12.702.622.057	17.471.853.377
Cộng	13.491.115.194	18.065.906.491
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	79.000.000.000	120.000.000.000
Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại, trả lãi khi đáo hạn.		
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Khoản tiền vé số còn phải thu của các đại lý vé số (ĐLVS) :		
- ĐL XSKT Lê Thị Mân	1.062.242.230	785.271.440
- HKD ĐL XSKT Nguyễn Thị Hoàng Hải	755.238.178	674.952.128
- ĐL VS Võ Đình Vinh	343.858.637	301.579.112
- ĐL XS Lương Thị Thu Lệ	352.244.000	265.230.125
- ĐL XS Vũ Thị Minh Ánh	357.667.790	223.684.345
- Nhóm KD Ngọc Thu	341.413.887	206.496.472
- Công ty TNHH Thống Nhất	486.642.000	204.807.000
- Công ty TNHH DV TM TH Đà Nẵng	525.946.000	194.743.500
- Công ty TNHH Phúc Khánh Phương	376.230.500	170.262.500
- Công ty TNHH Độc Lập (Trần Thị Lự)	363.590.000	161.228.000
- Công ty TNHH MTV Vé số Sơn Trà	343.964.900	145.691.900
- Triều Gia	244.543.000	114.105.000
- Ngọc Hiền	216.986.000	92.317.500
- NKD Trần Nguyên Thảo (Kiếm - Kiệt)	196.692.655	120.829.390
- Công ty TNHH Thân Thị (Xí)	262.389.000	115.190.500
- Các đối tượng khác	3.995.834.372	2.203.353.723
Cộng	10.225.483.149	5.979.742.635

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Ngày 30/6/2025	Ngày 01/01/2025
- Công ty TNHH MTV In nhân dân Bình Định	3.696.000.000	2.387.005.440
- Các đối tượng khác	99.000.000	89.496.415
Cộng	3.795.000.000	2.476.501.855

5. Phải thu ngắn hạn khác

- Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.538.323.287	2.466.328.770
- Thu hộ thuế TNCN của CB CNV	853.489.655	569.807.819
- Các đối tượng khác	16.000.000	99.749.243
Cộng	2.407.812.942	3.135.885.832

6. Hàng tồn kho

- Hàng gửi đi bán	553.542.144	787.263.424
- Công cụ, dụng cụ	134.808.815	483.714.579
- Vé xổ số (Truyền thống)	302.009.856	431.768.576
- Vé xổ số bốc	224.000.000	238.000.000
Cộng	1.214.360.815	1.940.746.579

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Tại ngày 01/01/2025	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Tại ngày 30/6/2025
- Chi phí bảo hiểm	161.627.491	-	101.391.656	60.235.835
- Phí không dùng	23.691.614	84.000.000	98.563.288	9.128.326
- Tiền thuê nhà	-	311.000.000	-	311.000.000
- Tiền thuê đất	-	148.094.998	74.047.499	74.047.499
- Các chi phí khác	-	20.877.443	19.766.649	1.110.794
Cộng	185.319.105	563.972.441	293.769.092	455.522.454

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

	Ngày 30/6/2025	Ngày 01/01/2025
8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	6.500.000.000	-
Lợi nhuận tạm nộp về ngân sách nhà nước.		
9. Tài sản ngắn hạn khác		
Khoản tạm ứng cho người lao động trong Công ty:		
- Nguyễn Hoàng Anh Tiến	100.000.000	100.000.000
- Hàng Trừu Thông	80.000.000	80.000.000
- Diệp Thế Dũng	-	70.000.000
- Trần Đăng Ninh	70.000.000	70.000.000
- Trần Trung Dũng	70.000.000	70.000.000
- Lê Minh Nghiêm	50.000.000	50.000.000
- Các đối tượng khác	90.000.000	185.000.000
Cộng	460.000.000	625.000.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

10. Tài sản cố định hữu hình

Nhóm TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Chỉ tiêu				
Nguyên giá				
- Tại ngày 01/01/2025	7.062.783.883	3.512.064.183	545.953.637	11.120.801.703
- Thanh lý trong kỳ	-	-	(75.326.364)	(75.326.364)
- Tại ngày 30/6/2025	7.062.783.883	3.512.064.183	470.627.273	11.045.475.339
Giá trị hao mòn				
- Tại ngày 01/01/2025	3.307.694.414	3.337.246.439	437.154.015	7.082.094.868
- Khấu hao trong kỳ	88.284.799	74.921.891	7.763.000	170.969.690
- Thanh lý trong kỳ	-	-	(75.326.364)	(75.326.364)
- Tại ngày 30/6/2025	3.395.979.213	3.412.168.330	369.590.651	7.177.738.194
Giá trị còn lại				
- Tại ngày 01/01/2025	3.755.089.469	174.817.744	108.799.622	4.038.706.835
- Tại ngày 30/6/2025	3.666.804.670	99.895.853	101.036.622	3.867.737.145
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết còn sử dụng				
- Tại ngày 01/01/2025	-	2.575.540.547	404.808.182	2.980.348.729
- Tại ngày 30/6/2025	-	2.575.540.547	329.481.818	2.905.022.365

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng có thời gian phân bổ là 18 tháng.

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
- Số đầu kỳ	115.464.128	93.499.547
- Tăng trong kỳ	-	92.056.638
- Phân bổ vào chi phí trong kỳ	(73.597.607)	(82.390.189)
- Số cuối kỳ	41.866.521	103.165.996

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

	Ngày 30/6/2025	Ngày 01/01/2025
12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	15.185.241

Khoản trả trước tiền mua vé của các đại lý.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2025	Phải nộp trong kỳ	Thực nộp trong kỳ	Tại ngày 30/6/2025
- Thuế Giá trị gia tăng	2.127.248.978	19.492.647.696	(19.076.083.553)	2.543.813.121
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	2.926.432.411	26.294.045.454	(25.770.645.059)	3.449.832.806
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.199.052.495	2.223.672.624	(7.099.052.495)	323.672.624
- Thuế Thu nhập cá nhân	850.062.406	9.301.707.591	(7.799.783.564)	2.351.986.433
- Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	-	104.846.016	(104.846.016)	-
- Lệ phí môn bài	-	9.000.000	(9.000.000)	-
- Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách	24.150.634.800	-	(30.650.634.800)	(6.500.000.000)
Cộng	35.253.431.090	57.425.919.381	(90.510.045.487)	2.169.304.984

Trong đó:

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	35.253.431.090	8.669.304.984
- Thuế nộp thừa (Thuyết minh V.8)	-	(6.500.000.000)

❖ Thuế Giá trị gia tăng

Phương pháp tính thuế : Theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

❖ Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt: 15% trên giá vé phát hành (sau khi loại trừ thuế GTGT).

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên thu nhập tính thuế.

❖ Tiền thuê đất

Công ty có nghĩa vụ trả tiền thuê đất hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận.

Diện tích đất thuê : 1.353,9 m²

Mục đích thuê : Làm trụ sở văn phòng Công ty

Thời gian sử dụng : 30 năm từ ngày 07/8/1999

Hình thức thuê đất : Trả tiền thuê hàng năm

Đơn giá thuê : 106.480 Đồng/m²/năm theo Thông báo số 2458/TB-CT ngày 11/5/2021 của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận.

Đơn giá thuê ổn định trong 5 năm (từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2025).

❖ Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách

Là khoản phải nộp vào ngân sách, sau khi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp và trích lập các Quỹ theo quy định.

❖ Các khoản thuế khác thu hộ

Thuế Thu nhập cá nhân nộp thay đại lý: 5% trên khoản tiền hoa hồng và phí ủy quyền trả thưởng chi cho đại lý.

❖ Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

	Ngày 30/6/2025	Ngày 01/01/2025		
14. Phải trả người lao động	2.827.424.257	4.809.601.249		
Các khoản thu nhập còn phải trả cho người lao động trong Công ty.				
15. Phải trả ngắn hạn khác				
- Kinh phí công đoàn	15.887.200	-		
- Hội đồng thường trực Miền Trung	816.552.938	374.576.658		
- Thẻ chấp đại lý	26.750.000	81.000.000		
- Phải trả khác	30.845.254	12.846.054		
Cộng	890.035.392	468.422.712		
16. Dự phòng rủi ro trả thưởng				
	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024		
- Số đầu kỳ	36.393.805.000	34.350.600.450		
- Chi sử dụng trong kỳ	(12.664.889.000)	-		
- Số cuối kỳ	23.728.916.000	34.350.600.450		
17. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi				
	Tại ngày 01/01/2025	Tăng trong kỳ	Chi trong kỳ	Tại ngày 30/6/2025
- Quỹ Khen thưởng	2.548.801.411	56.480.000	(1.890.721.175)	714.560.236
- Quỹ Phúc lợi	1.753.872.043	-	(1.090.059.900)	663.812.143
- Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	320.154.714	-	(250.000.000)	70.154.714
Cộng	4.622.828.168	56.480.000	(3.230.781.075)	1.448.527.093

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

18. Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Số cuối kỳ
	Từ ngày 01/01/2024 đến 30/6/2024			
18.1	Vốn góp của chủ sở hữu	71.238.337.247	-	71.238.337.247
18.2	Quỹ Đầu tư phát triển	3.761.662.753	-	3.761.662.753
18.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	20.569.477.738	20.569.477.738
	Cộng	75.000.000.000	20.569.477.738	95.569.477.738
	Từ ngày 01/01/2025 đến 30/6/2025			
18.1	Vốn góp của chủ sở hữu	75.000.000.000	-	75.000.000.000
18.2	Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-
18.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	8.894.690.494	8.894.690.494
	Cộng	75.000.000.000	8.894.690.494	83.894.690.494

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ CHO KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01/01/2025 ĐẾN NGÀY 30/6/2025

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Tổng doanh thu	201.589.100.000	172.581.823.819
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	201.587.681.818	172.579.818.182
* <i>Xổ số truyền thống</i>	<i>201.042.227.273</i>	<i>171.670.727.273</i>
* <i>Xổ số bốc</i>	<i>545.454.545</i>	<i>909.090.909</i>
+ Doanh thu kinh doanh khác	1.418.182	2.005.637
- Các khoản giảm trừ doanh thu	26.294.045.454	22.510.411.068
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	26.294.045.454	22.510.411.068
* <i>Xổ số truyền thống</i>	<i>26.222.899.209</i>	<i>22.391.833.993</i>
* <i>Xổ số bốc</i>	<i>71.146.245</i>	<i>118.577.075</i>
- Doanh thu thuần	175.295.054.546	150.071.412.751
Trong đó:		
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	175.293.636.364	150.069.407.114
+ Doanh thu kinh doanh khác	1.418.182	2.005.637

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

20. Chi phí kinh doanh

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
- Chi phí trả thưởng	110.873.225.000	78.647.546.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số truyền thống	110.575.111.000	78.217.600.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số bốc	298.114.000	429.946.000
- Chi phí trực tiếp phát hành	44.647.721.934	37.312.155.240
+ Chi phí cho các đại lý	33.345.233.700	28.553.044.300
<i>Trong đó:</i>		
* <i>Chi phí hoa hồng đại lý</i>	<i>33.261.967.500</i>	<i>28.475.670.000</i>
* <i>Chi phí ủy quyền trả thưởng</i>	<i>83.266.200</i>	<i>77.374.300</i>
+ Chi phí quay số mở thưởng, giám sát	538.940.000	435.150.000
+ Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng	-	-
+ Chi phí về vé xổ số	5.867.272.000	3.975.720.000
+ Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	193.876.654	41.052.527
+ Chi phí đóng góp cho Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực	52.000.000	53.000.000
+ Chi phí nhân viên	2.746.782.293	2.485.860.583
+ Chi phí trực tiếp phát hành khác	1.903.617.287	1.768.327.830
Tổng cộng	155.520.946.934	115.959.701.240
21. Doanh thu hoạt động tài chính	1.896.970.436	1.040.982.392

Lãi tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
- Chi phí nhân viên quản lý	6.484.807.217	6.298.765.656
- Chi phí vật liệu quản lý	68.260.225	106.327.772
- Chi phí đồ dùng văn phòng	87.026.169	64.794.658
- Chi phí khấu hao TSCĐ	170.969.690	183.515.043
- Thuế, phí và lệ phí	39.798.517	153.163.272
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	128.057.791	127.097.698
- Chi phí bằng tiền khác	3.692.554.821	2.598.476.068
Cộng	10.671.474.430	9.532.140.167

23. Thu nhập khác**118.759.500****91.293.436**

Doanh thu thanh lý vé số hủy và cùi vé.

24. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.118.363.118	25.711.847.172
- Cộng chi phí không được trừ	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	11.118.363.118	25.711.847.172
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.223.672.624	5.142.369.434

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

25. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
- Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	41.900.939.641	34.826.294.657
- Chi phí trả thưởng	110.873.225.000	78.647.546.000
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	68.260.225	106.327.772
- Chi phí nhân công	9.231.589.510	8.784.626.239
- Chi phí công cụ, dụng cụ văn phòng	87.026.169	64.794.658
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	170.969.690	183.515.043
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	128.057.791	127.097.698
- Chi phí khác	3.732.353.338	2.751.639.340
Cộng	166.192.421.364	125.491.841.407

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những khoản cam kết dài hạn**

- Công ty đang thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng theo đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận làm đại diện, tại địa điểm số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Kinh Dinh, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.
- Thời gian thuê là 30 năm (từ ngày 07 tháng 8 năm 1999) theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

2. Thông tin thu nhập các thành viên chủ chốt trong năm

- Tổng thu nhập từ lương, thưởng và các khoản phụ cấp của Ban Điều hành, Chủ tịch Công ty trong kỳ là: **2.027.879.878 Đồng**.
- Tổng thu nhập từ lương, thưởng và các khoản phụ cấp của Kiểm soát viên trong kỳ là: **259.412.873 Đồng**.

3. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

4. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính

Các văn bản luật ban hành và có hiệu lực trong năm 2025 sau đây:

- Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. **Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.**
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**
- Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**
- Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của luật quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.**
- Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**
- Thông tư số 38/2025/TT-BTC ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2021/TT-BTC ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**
- Thông tư số 61/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 75/2013/TT-BTC hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**
- Thông tư số 64/2025/TT-BTC, ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.**

Phường Phan Rang, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Người lập biểu

Lê Công Uyển Vi

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hiếu

Giám đốc



Vũ Đức Kim